|  |  |
| --- | --- |
| UBND THỊ XÃ VIỆT YÊN  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  (HDC có **04** trang) | **HDC THI CHỌN HSG VĂN HOÁ CẤP THỊ XÃ**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN THI: Lịch sử & Địa lí – Lớp 8 (Địa lí – TNT)**  **Ngày thi: 29/3/2024** |

**II. PHẦN TỰ LUẬN** **(***14,0 Điểm***)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 21**  **(2 điểm)** | **a) Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, trình bày đặc điểm địa hình vùng núi Đông Bắc.** | **1,0** |
| - Vị trí giới hạn: Nằm ở tả ngạn sông Hồng, đi từ dãy núi Con Voi đến vùng núi ven biển Quảng Ninh/ nằm ở phía Đông thung lũng sông Hồng. | 0,25 |
| - Đặc điểm địa hình:  + Độ cao: Là vùng đồi núi thấp  + Hướng núi: Chủ yếu là hướng vòng cung, với 4 cánh cung lớn: Ngân Sơn, Bắc Sơn, Sông Gâm và Đông Triều.  + Vùng đồi trung du phát triển mở rộng ở một số địa bàn như Phú Thọ, Bắc Giang,… Địa hình cac-xtơ khá phổ biến. | 0,25  0,25  0,25 |
| **b) Địa hình đồi núi có thế mạnh gì cho phát triển các ngành kinh tế?** | **1,0** |
| - Lâm nghiệp: có nguồn lâm sản phong phú thuận lợi phát triển ngành lâm nghiệp.  - Nông nghiệp:  Thổ nhưỡng và khí hậu thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả,… Nhiều đồng cỏ tự nhiên lớn thuận lợi cho chăn nuôi gia súc lớn (trâu, bò,...)  - Công nghiệp:  Tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng thuận lợi phát triển các ngành công nghiệp khai khoáng, luyện kim,…. Sông ngòi chảy qua địa hình miền núi, nhiều thác ghềnh nên có tiềm năng thuỷ điện lớn.  - Du lịch: Khí hậu mát mẻ, nhiều thắng cảnh đẹp phát triển du lịch. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 22**  **(2 điểm)** | **Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học:** | **2,0** |
| **a) Trình bày đặc điểm 2 miền khí hậu phía Bắc và phía Nam của nước ta.** | **1,0** |
| \* Miền khí hậu phía Bắc:  - Giới hạn: Từ dãy Bạch Mã (vĩ tuyến 160B) trở ra Bắc/ phía Bắc dãy Bạch Mã.  - Đặc điểm khí hậu:  Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C. Đầu mùa đông tương đối lạnh khô, cuối mùa đông lạnh ẩm; mùa hạ nóng, ẩm và mưa nhiều.  \* Miền khí hậu phía Nam:  - Giới hạn: Từ dãy Bạch Mã trở vào Nam/ phía Nam dãy Bạch Mã.  - Đặc điểm khí hậu:  Nhiệt độ trung bình năm trên 25°C. Khí hậu phân thành 2 mùa rõ rêt: mùa mưa và mùa khô. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **b) Tại sao khí hậu nước ta có sự phân hoá theo chiều Bắc - Nam**  - Lãnh thổ trải dài theo chiều Bắc - Nam trên nhiều vĩ độ.  - Miền Bắc chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, miền Nam không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.  - Các dãy núi chạy theo hướng Tây - Đông ngăn cản ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc di chuyển xuống lãnh thổ phía Nam. | **1,0**  0,25  0,5  0,25 |
| **Câu 23**  **(2 điểm)** | **a) Trình bày sự phân bố và đặc điểm của nhóm đất feralit ở nước ta.** | **1,0** |
| - Phân bố:  + Nhóm đất feralit chiếm diện tích lớn nhất ở nước ta (hơn 65% diện tích đất tự nhiên), chủ yếu ở trung du, đồi núi thấp.  + Đất feralit phát triển trên đá vôi phân bố ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Đất feralit phát triển trên đá ba dan phân bố tập trung ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. | 0,25  0,25 |
| - Đặc điểm:  + Đất feralit có chứa nhiều ôxit sắt và ôxít nhôm, đất có màu đỏ vàng. Đất chua, nghèo mùn, thoáng khí.  + Trong nhóm đất feralit có loại đất feralit hình thành trên đá badan và đá vôi có độ phì cao. | 0,25  0,25 |
|  |  |
| **b) Chứng minh khí hậu vùng biển đảo nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa.** | **1,0** |
| **- Nhiệt độ bề mặt nước biển** trung bình năm là trên 23°C.  - **Hướng gió thay đổi theo mùa:**  **+** Từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau, gió mùa đông bắc và Tín phong đông bắc chiếm ưu thế. Từ tháng 5 đến tháng 9, gió mùa hướng tây nam chiếm ưu thế, riêng vịnh Bắc Bộ gió hướng Đông Nam.  **- Lượng mưa** trên biển thường nhỏ hơn trên đất liền, khoảng trên 1 100 mm/năm;  **- Vùng biển nước ta là nơi chịu nhiều thiên tai:** bão, áp thấp nhiệt đới, lốc,... Trung bình mỗi năm có 3 - 4 cơn bão trực tiếp đổ bộ vào vùng biển Việt Nam. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 24 (4,0 điểm)** | **1) Vẽ biểu đồ.** | **2,0** |
| - Vẽ biểu đồ kết hợp (lượng mưa vẽ cột và lưu lượng vẽ đường,).  - Yêu cầu vẽ đảm bảo chính xác, khoa học, đầy đủ dữ kiện và thông số, tính thẩm mỹ.    **LƯỢNG MƯA VÀ LƯU LƯỢNG TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TRONG NĂM**  **CỦA LƯU VỰC SÔNG THÁI BÌNH (TRẠM TIỀN HẢI)**  \* **Các lỗi trừ điểm**:  *+ Lượng mưa vẽ đường, lưu lượng vẽ cột: chỉ cho tối đa phần vẽ 0,5 điểm.*  *+ Các tháng vẽ có khoảng cách: trừ 1 điểm.*  *+ Sai/thiếu chú giải, tên biểu đồ, đơn vị, tháng…trừ 0,25 điểm/1 lỗi.* |  |
|  | **2. Nhận xét về chế độ mưa và chế độ nước của lưu vực sông Thái Bình.** | **2,0** |
|  | ***a. Về lượng mưa***  - Tổng lượng mưa trong năm cao: đạt 1900,7mm.  - Có chế độ mưa thay đổi theo mùa:  + Mùa mưa nhiều: từ tháng 5 đến tháng 10 lượng mưa rất lớn, đạt 1637,2 mm (chiếm 86,1% tổng lượng mưa cả năm); tháng mưa nhiều nhất là tháng 8 đạt 335,2mm.  + Mùa mưa ít: từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, lượng mưa nhỏ, chỉ đạt 263,5mm (chiếm 13,9% tổng lượng mưa cả năm); tháng mưa ít nhất là tháng 12 chỉ đạt 16,8 mm.   * Chênh lệch lượng mưa giữa tháng cao nhất và thấp nhất là: 318,4 mm | **1,0**  0,25  0,25  0,25  0,25 |
|  | ***b. Về lưu lượng.***  - Hệ thống sông Thái Bình có lưu lượng nước khá lớn, thể hiện qua giá trị trung bình cả năm đạt: 3664,3m3/s.  *­*­- Hệ thống sông Hồng có chế độ thủy chế thay đổi theo mùa:  + Mùa lũ: từ tháng 6 đến tháng 10, đạt giá trị trung bình 6579,2 m3/s, chiếm 74,8% lưu lượng cả năm. Tháng lũ cao nhất là tháng 8, đạt giá trị trung bình 9346 m3/s.  + Mùa cạn: từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau, lưu lượng nước nhỏ, đạt giá trị trung bình 1582,2m3/s, chỉ chiếm 25,2% lưu lượng nước cả năm. Tháng cạn nhất là tháng 3 chỉ đạt 954 m3/s. | **1,0**  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 25.** *(4,0 điểm)* | **Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy cho biết hướng núi Tây Bắc – Đông Nam và hướng vòng cung có ảnh hưởng như thế nào đến khí hậu nước ta?** | **2,0** |
| Hướng núi cùng hướng gió ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phân hoá khí hậu theo hướng sườn:  **\* Hướng Tây Bắc – Đông Nam:**  - Hướng tây bắc - đông nam của dãy Hoàng Liên Sơn: ngăn gió mùa Đông Bắc xâm nhập sang phía tây, làm cho mùa đông ở Tây Bắc ngắn, đến muộn và kết thúc sớm, ấm hơn mùa đông ở Đông Bắc.  - Hướng tây bắc - đông nam của dãy Trường Sơn:  + Đầu mùa hạ: có tác dụng chắn gió mùa tây nam thổi đến  Tạo ra gió phơn khô nóng, nhiệt độ cao, lượng mưa ít ở đồng bằng Trung Bộ và khu vực Nam Tây Bắc.  Gây mưa cho vùng nam bộ và Tây Nguyên  + Thời kì thu - đông: dãy Trường Sơn chắn các loại gió đông bắc di chuyển qua biển vào vùng miền Trung nước ta  Đem lại lượng mưa lớn cho đồng bằng Trung Bộ  Gây khô nóng cho Tây Nguyên.  **\* Hướng vòng cung:**  - Hướng vòng cung của các cánh cung vùng núi Đông Bắc:  Mùa đông: hút gió mùa Đông Bắc, tạo điều kiện gió mùa Đông Bắc xâm nhập sâu vào miền Bắc nước ta, dẫn đến mùa đông lạnh ở miền Bắc  Mùa hạ: Cánh cung Đông Triều đón gió đông nam từ biển thổi vào  Gây mưa lớn cho vùng ven biển Quảng Ninh  Gây khô hạn cho khu vực khuất gió (Cao Bằng – Lạng Sơn).  - Hướng vòng cung của vùng núi Trường Sơn Nam: song song với hướng gió trong năm khiến cho vùng cực Nam Trung Bộ có lượng mưa thấp nhất nước ta. | 0,25  0,5  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,5  0,25  0,25  0,25  0,5 |
|  | **TỔNG** | **14,00** |

**Lưu ý khi chấm bài:**

*- Tổng điểm phần trắc nghiệm là 6,0 điểm (mỗi câu đúng được 0,3 điểm).*

*- Tổng điểm phần tự luận là 14,0 điểm (không làm tròn số).*

*- Thí sinh làm bài theo cách khác nhưng đảm bảo được nội dung cần đạt vẫn được điểm tối đa.*

*- Nếu bài làm thiếu, sai kiến thức cơ bản, vận dụng các kỹ năng địa lí và phương pháp làm bài hạn chế…thì tuỳ mức độ trừ điểm thích hợp.*

--------------------------------------------------

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com